

46 ĐỀ TRẮC NGHIỆM MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4

ĐỀ SỐ 1

Dựa vào nội dung bài đọc “DÉ MÈN BÊNH VỰC KẼ YẾU” chọn ý đúng trong các câu trả lời dưới đây.

1. Tác giả của bài *Dé Mèn bệnh vực kẻ yếu* là ai?
 - a. Tô Hoài.
 - b. Trần Đăng Khoa.
 - c. Dương Thuấn.
2. Chi tiết nào trong bài cho thấy chị Nhà Trò rất yếu ớt?
 - a. Đã bé lại gầy yếu quá, người bụi những phấn, như mới lột.
 - b. Hai cánh mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn.
 - c. Cả hai ý trên đều đúng.
3. Nhà Trò bị bọn nhện ức hiếp, đe dọa như thế nào?
 - a. Mấy lần bọn nhện đã đánh chị Nhà Trò.
 - b. Chăng tơ ngang đường để bắt, dọa vặt chân, vặt cánh, ăn thịt Nhà Trò.
 - c. Cả hai ý trên đều đúng.
4. Những lời nói và cử chỉ nào nói lên tấm lòng nghĩa hiệp của *Dé Mèn*?
 - a. Em đừng sợ. Hãy trở về cùng tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khoẻ ăn hiếp yếu.
 - b. Dắt Nhà Trò đi tới chỗ mai phục của bọn nhện.
 - c. Cả hai ý trên đều đúng.
5. Tác phẩm trên thuộc chủ đề nào?
 - a. Thương người như thể thương thân.
 - b. Măng mọc thẳng.
 - c. Trên đôi cánh ước mơ.
6. Câu tục ngữ dưới đây có bao nhiêu tiếng?

**“Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân”**

- a. 12 tiếng
 - b. 14 tiếng
 - c. 16 tiếng.
7. Trong câu tục ngữ trên, tiếng nào không có đủ bộ phận giống tiếng “nói”?
- a. Lòng.
 - b. Như.
 - c. Vững.

ĐỀ SỐ 2

Dựa vào nội dung bài đọc “DÉ MÈN BỆNH VỤC KẼ YẾU” (tiếp theo) chọn ý đúng trong các câu trả lời dưới đây.

1. Những chi tiết nào trong bài cho thấy trận địa mai phục của bọn nhện rất đáng sợ?

- a. Chăng từ bên nọ sang bên kia đường biết bao tơ nhện.
- b. Các khe đá chung quanh, lưng cùng những nhện là nhện.
- c. Cả hai ý trên đều đúng.

2. Câu nói nào dưới đây là lời của Dế Mèn khi gặp bọn nhện?

- a. Ai đứng chóp bu bọn này? Ra đây ta nói chuyện.
- b. Ai đứng đầu bọn này? Ra đây ta nói chuyện.
- c. Ai cầm đầu bọn này? Ra đây ta nói chuyện.

3. Chi tiết nào trong bài miêu tả vị chúa trùm nhà nhện khi ra gặp Dế Mèn?

- a. Cong chân nhảy ra, trông cũng đánh đá, nặc nô lắm.
- b. Cong chân nhảy ra, trông rất dữ tợn.
- c. Cong chân nhảy ra, phóng càn đạp phanh phách ra oai.

4. Khi thấy Dế Mèn ra oai, vị chúa trùm nhà nhện có hành động như thế nào?

- a. Cong chân nhảy ra, phóng càn đạp phanh phách vào người Dế Mèn.
- b. Co rúm lại rồi cứ rập đầu xuống đất như chày giã gạo.
- c. Đứng sừng sững chắn lối đi của Dế Mèn.

5. Với hành động “bệnh vực kẻ yếu” Dế Mèn xứng đáng nhận danh hiệu nào?

- a. Dũng sĩ.
- b. Hiệp sĩ.
- c. Võ sĩ.

6. Từ ngữ nào trái nghĩa với từ “đoàn kết”?

- a. Hoà bình.
- b. Chia rẽ.
- c. Thương yêu.

7. Tiếng “nhân” trong từ nào dưới đây có nghĩa là người?

- a. Nhân tài.
- b. Nhân từ.
- c. Nhân ái.

ĐỀ SỐ 3

Dựa vào nội dung bài đọc “TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH”, chọn ý đúng trong câu trả lời dưới đây.

1. Ai là tác giả bài thơ “**Truyện cổ nước mình**”?

- a. Phan Thị Thanh Nhân.
- b. Lâm Thị Mỹ Dạ.
- c. Trần Đăng Khoa.

2. Câu thơ nào trong bài thơ mở đầu bài “**Truyện cổ nước mình**”?

- a. Tôi nghe truyện cổ thâm thì.
- b. Vùi nhân hậu lại tuyệt vùi sâu xa
- c. Tôi yêu truyện cổ nước tôi.

3. Vì sao tác giả yêu truyện cổ nước nhà?

- a. Vì truyện cổ truyền cho đời sau nhiều bài học quý báu của cha ông: nhân hậu, đùm bọc, ở hiền, thương người ...
- b. Vì truyện cổ giúp ta nhận ra những phẩm chất quý báu của cha ông : thông minh, công bằng, độ lượng, ...
- c. Cả hai ý trên đều đúng.

4. Bài thơ “**Truyện cổ nước mình**” gọi đến truyện cổ tích nào?

- a. Tấm Cám.
- b. Thánh Gióng.
- c. Sọ Dừa.

5. Câu thơ “**Tôi nghe truyện kể thâm thì**” tác giả nhân hoá “**truyện cổ**” bằng cách nào?

- a. Dùng từ vốn chỉ hoạt động của con người để nói về truyện cổ.
- b. Nói với truyện cổ như nói với người.
- c. Gọi truyện cổ bằng từ vốn để gọi người.

6. Dấu hai chấm trong chuỗi câu sau có tác dụng gì?

“**Tôi cất tiếng hỏi lớn:**

- **Ai đúng chóp ba bọng này? Ra đây ta nói chuyện**”.

- a. Đề dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.
- b. Báo hiệu bộ phận đứng sau giải thích cho bộ phận đứng trước.
- c. Báo hiệu một sự liệt kê.

7. Dấu hai chấm trong chuỗi câu sau có tác dụng gì?

“**Cô hỏi: “sao trò không chịu làm bài” Nó cứ làm thỉnh, mãi sau nó mới bảo “thưa cô, con không có ba”**”.

- a. Đề dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.
- b. Báo hiệu bộ phận đứng sau giải thích cho bộ phận đứng trước.
- c. Báo hiệu một sự liệt kê.

ĐỀ SỐ 4

Dựa vào nội dung bài đọc “THƯ THĂM BẠN”, chọn ý đúng trong câu trả lời dưới đây.

1. Bức thư thăm bạn được viết vào thời gian nào?

- a. 5 – 8 – 2000.
- b. 8 – 5 – 2000.
- c. 15 – 8 – 2000.

2. Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để làm gì?

- a. Để hỏi thăm sức khỏe.
- b. Để chia buồn.
- c. Để báo tin cho các bạn biết ba bạn Hồng hi sinh.

3. Những câu nào trong bài cho thấy bạn Lương rất thông cảm với bạn Hồng?

- a. Bên cạnh Hồng còn có má, có cô bác và cả những người bạn mới như mình.
- b. Mình hiểu Hồng đau đớn và thiết thối như thế nào khi ba Hồng đã ra đi mãi mãi.
- c. Mình tin rằng, theo gương ba, Hồng sẽ vượt qua nỗi đau này.

4. Những câu nào trong bài cho thấy bạn Lương biết cách an ủi bạn Hồng?

- a. Bên cạnh Hồng còn có má, có cô bác và cả những người bạn mới như mình.
- b. Riêng mình gửi chò Hồng toàn bộ số tiền mình đã bỏ ống từ mấy năm nay.
- c. Mình tin rằng, theo gương ba, Hồng sẽ vượt qua nỗi đau này.

5. Tác dụng của dòng kết thúc bức thư là gì?

- a. Lời chúc của người viết thư giành cho người nhận thư.
- b. Lời hứa hẹn, chữ ký và họ tên người viết thư.
- c. Cả hai ý trên đều đúng.

6. Câu sau có bao nhiêu từ đơn?

- a. 8 từ
- b. 10 từ
- c. 12 từ

7. Câu sau có bao nhiêu từ phức?

Nhờ bạn giúp đỡ, lại có chí học hành, nhiều năm liền Hạnh là học sinh tiên tiến.

- a. 4
- b. 6
- c. 18.

ĐỀ SỐ 5

Dựa vào nội dung bài đọc “NGƯỜI ĂN XIN”, chọn ý đúng trong các câu trả lời dưới đây.

1. Hình ảnh ông ăn xin đáng thương như thế nào?

- a. Một người ăn xin già lợm khòm đứng trước mắt tôi.

- b. Đôi mắt đỏ sọc, đôi môi tái nhợt, quần áo tả tơi.
c. Cảnh đói nghèo đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào.

2. Những chi tiết nào trong bài chứng tỏ tình cảm của cậu bé với ông ăn xin?

- a. Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.
b. Tôi lục tìm hết túi nọ đến túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay.
c. Cả hai ý trên đều đúng.

3. Ông lão đã nhận được gì từ cậu bé?

- a. Tình thương, sự tôn trọng, sự cảm thông.
b. Lòng biết ơn, cái siết chặt tay.
c. Cả hai ý trên đều đúng.

4. Chi tiết nào trong bài thể hiện sự đồng cảm của cậu bé với ông lão?

- a. Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.
b. Cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.
c. Người ăn xin nhìn tôi chăm chăm bằng đôi mắt ướt đẫm.

5. Bài văn trên thuộc chủ đề nào?

- a. Thương người như thể thương thân.
b. Măng mọc thẳng.
c. Trên đôi cánh ước mơ.

6. Từ ngữ nào trái nghĩa với từ nhân hậu?

- a. Hiền hậu.
b. Nhân từ.
c. Tàn bạo.

7. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của tiếng “hiền” trong các từ: **hiền tài, hiền triết, hiền hoà.**

- a. Người hiền lành và tốt tính.
b. Người có đức hạnh và tài năng.
c. Cả hai ý trên đều đúng.

8. Em hiểu nghĩa của câu “**lá lành đùm lá rách**” là như thế nào?

- a. Người thân gặp nạn, mọi người khác đều đau đốn.
b. Giúp đỡ san sẻ cho nhau lúc khó khăn, hoạn nạn.
c. Người may mắn giúp đỡ người gặp bất hạnh.